

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-ST

Ngày 08/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Ông Nguyễn Thanh Hưng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-DS ngày 31/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐST-DS ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thu T**, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện C, tỉnh T.

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trí T**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thu T trình bày: Vào ngày 15/02<sup>al</sup>/2018, bà có tổ chức chơi 01 dây hụi tháng 1.000.000 đồng, hụi gồm 36 phần, ông T tham gia 01 phần, tiền hoa hồng là 400.000 đồng. Dây hụi này ông T đã hốt vào lần thứ 3 được số tiền là 23.710.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng 400.000 đồng), bà đã giao đủ tiền cho ông T. Sau khi hốt hụi ông T đã đóng hụi chết được 07 lần rồi không đóng nữa, bà đã choàng hụi cho ông T với số tiền 26.000.000 đồng nên bà yêu cầu ông T trả số tiền 26.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Trí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà T khởi kiện ông.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T yêu cầu ông T trả số tiền hội, nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Điều 471 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà T có làm chủ một dây hội tháng, hội mở vào ngày 15/02<sup>al</sup>/2018, hội gồm 36 phần, ông T có tham gia một phần và hốt vào lần thứ 3 (tháng 4<sup>al</sup>/2018). Sau khi hốt, ông T có đóng lại được 7 lần (đến tháng 11<sup>al</sup>/2018) thì ngưng không đóng nữa. Bà T đã choàng hội 21 tháng với số tiền 21.000.000 đồng nên bà yêu cầu ông T trả số tiền phải góp hội là 26.000.000 đồng. Xét yêu cầu của bà T là có căn cứ, vì sau khi hốt hội ông T đã nhận đủ số tiền và ký tên vào biên nhận nợ với số tiền 33.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T xác định ông T là Út Mười Hai T trong giấy hội, sau khi hốt ông T đã đóng hội chết được 7 lần nên chỉ còn nợ lại 26.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T cho rằng đến thời điểm này thì hội chưa mãn, còn 05 kỳ nữa nên bà yêu cầu ông T trả ngay số tiền 21.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng thì yêu cầu đóng trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu vào ngày 22/8<sup>al</sup>/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông T không có mặt để trình bày ý kiến, việc vi phạm nghĩa vụ đóng hội và vắng mặt của ông T là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc ông T trả số tiền nợ hội theo yêu cầu của bà T.

[3] Án phí: Ông Nguyễn Trí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thu T.

Buộc ông Nguyễn Trí T có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thu T số tiền 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng, cụ thể:

Trả ngay một lần số tiền 21.000.000 (Hai mươi một triệu) đồng.

Số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, trả mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, thời gian bắt đầu trả vào ngày 22/8<sup>al</sup>/2020.

Kể từ ngày bà Đỗ Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trí T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Ông Nguyễn Trí T phải chịu 1.300.000 (Một triệu, ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Đỗ Thu T số tiền 650.000 (Sáu trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005517 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Phụng**